*Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án n**H** dân tối cao*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NH DÂN**<br>**QUẬN BÌNH THỦY**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:83/2020/QĐST-HNGĐ | *Bình Thủy, ngày 31 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị **H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố KonTum, Tỉnh KonTum

Hộ khẩu thường trú: 511M/20 khu vực Bình An, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Trần Đức **T**, sinh năm 1967

Hộ khẩu thường trú: 511M/20 khu vực Bình An, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: 266C/NL, Tổ 10, khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn n**H** và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đức **T** và bà Nguyễn Thị **H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn n**H**: ông Trần Đức **T** và bà Nguyễn Thị **H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Trần Thiên Đăng Quang, sinh ngày 25/8/2014 (Nam) và cháu Trần Thiên Quang Vinh, sinh ngày 02/6/2016 (Nam). Ông bà thỏa thuận giao hai cháu Trần Thiên Đăng Quang và Trần Thiên Quang Vinh cho ông Trần Đức **T** trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị **H** không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về nợ chung, **T** sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở.

- Về án phí hôn n**H** sơ thẩm: 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị **H** tự nguyện nộp. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà **H** đã nộp theo biên lai thu số 004530 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Bà **H** được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Cao Hữu Sáng**

**** Nơi nhận:***

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THADS Q. Bình Thủy;
- UBND P.Long Hòa.(GCNĐKKH: 143 QS II/2013 ngày: 28/11/2013)
- Các đương sự;
- Lưu.